TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2020
(V/v ly hôn sơ thẩm)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X, TỈNH HÀ T
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Trần Thị MT***
Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Chu Thành V – Ông Lê Văn L***
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hiền – Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Cẩm L - Kiểm sát viên VKSND huyện Cẩm X.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 về việc Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị C, sinh năm 1994
Trú tại: Thôn An S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, có mặt
2. Bị đơn: Anh Trương Công B, sinh năm 1988
Trú quán: Thôn An S, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, (vắng mặt không có lý do).
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách huyện Cẩm X, địa chỉ: tổ 10, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 11/03/2020 và tại phiên tòa chị Phan Thị C trình bày: Chị và anh Trương Công B kết hôn vào ngày 24/02/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm S, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện và tự do tìm hiểu, vợ chồng có 01 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ chồng tại Thôn An S, xã Cẩm S, huyện Cẩm Xuyên. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn vào năm 2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Anh B chỉ tập trung vào bài bạc, không tu chí làm ăn, đã nhiều lần chị Cúc và gia đình khuyên ngăn nhưng anh Bình vẫn không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên ngày 02/03/2020 chị Phan Thị C làm đơn xin ly hôn với anh Trương Công Bình.

Về con chung: Chị Phan Thị C trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Tấn Nh, sinh ngày 11/03/2013 hiện nay cháu đang học lớp 1 Trường tiểu học Cẩm S, huyện Cẩm Xuyên. Chị C có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn trình bày và bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 11/03/2020 chị Cúc khai vợ chồng chị có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu toà giải quyết. Về nợ: Chị C xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Còn về phía bị đơn anh Trương Công B: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 11/03/2020, anh B trình bày giống như lời trình bày của chị Phan Thị C về thời gian kết hôn. Tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh B không đồng ý ly hôn mà anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh Trương Công B trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Tấn Nh anh B nhường quyền nuôi con cho chị C.

Về tài sản: Anh thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh B thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có vay nợ của Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Anh B đồng ý trả khoản nợ trên cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

* Tại Công văn số 76 ngày 22/5/2020 Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên xác nhận vợ chồng anh B chị C có vay nợ Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 50 triệu đồng, ngày 21/5/2020 chị C đã trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên 25 triệu đồng tiền gốc và 781.151 đồng tiền lãi. Vì vậy số nợ còn lại là 25 triệu đồng tiền gốc Ngân hàng đồng ý để anh B có trách nhiệm trả hết số nợ trên cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Vì lý do công việc không thể tham gia phiên tòa nên Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn anh Trương Công B mặc dù biết chị C làm đơn ly hôn nhưng anh B không hợp tác làm việc. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm, không tôn trọng Tòa án, trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xử cho chị Phan Thị C được

ly hôn anh Trương Công B; về con cái: Chấp nhận nguyện vọng nuôi con của chị C và anh B là giao cháu Trương Tấn Nh, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Phan Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản: Chị C và anh B có tạo lập được một số tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Trong quá trình chung sống vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.Vợ chồng thống nhất thỏa thuận về việc trả nợ như sau: Anh B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên số tiền 50.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh. Nhưng do ngày 21/5/2020, trước thời điểm mở phiên tòa chị C đã tự nguyện nộp tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên số tiền gốc là 25.000.000 đồng và tiền lãi là 781.151 đồng (có phiếu thu và văn bản xác nhận của ngân hàng), như vậy khoản nợ của ngân hàng chính sách còn dư nợ 25.000.000đ và lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2020. Anh B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 25.000.000 đồng và lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên.Về phía ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên, tại công văn số 76, ngày 22/5/2020 ngân hàng cũng đồng ý việc anh B có trách nhiệm trả khoản nợ còn lại là 25.000.000đ và lãi phát sinh.Vì vậy, áp dụng điều 37 Luật HNGĐ năm 2014 công nhận sự thỏa thuận của vợ chồng về việc trả nợ như trên.

- Về án phí: Chị Phan Thị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trương Công B phải chịu 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu về đường lối giải quyết vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào bản tự khai chị Phan Thị C, bản tự khai của anh Trương Công B và giấy đăng ký kết hôn của chị C và anh B thì cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị C và anh Trương Công B là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm S, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau được 01 con chung, sau thời gian khoảng 3 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Anh B chỉ tập trung vào bài bạc, không tu chí làm ăn, đã nhiều lần chị C và gia đình khuyên ngăn nhưng anh B vẫn không sửa đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.. Hiện nay chị C đã về nhà mẹ đẻ sinh sống. Do đó mục đích hôn nhân không đạt được, chị C có nguyện vọng xin được ly hôn để giải phóng cho hai người. Trong biên bản hòa giải ngày 11/03/2020 anh B không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng anh B không đưa ra được biện pháp gì để níu kéo,

hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị C. Còn chị C thì chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn nhất quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến làm việc nhưng anh B không có mặt. Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập và các quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng anh B không đến Tòa để làm việc và tham gia phiên tòa. Mặc dù anh B mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng Tòa án triệu tập đến hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ thì anh B lại không có mặt chứng tỏ anh B bỏ mặc không có trách nhiệm gì với cuộc hôn nhân này, thể hiện thái độ không hợp tác làm việc và coi thường pháp luật. Mục đích cuộc hôn nhân là xây dựng tổ ấm gia đình, sinh con và nuôi dạy con cái nên người, tạo lập kinh tế để duy trì và phát triển đời sống. Khi mâu thuẫn xẩy ra chị C đã cố gắng để phân tích sai đúng, khuyết điểm tồn tại của anh B để tìm giải pháp tốt nhất và nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Mà trái lại với bản tính cố chấp không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị C đã làm đơn xin ly hôn và tha thiết chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị và anh B là hoàn toàn phù hợp. Nghĩ cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, 228 BLTTDS; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phan Thị C được ly hôn với anh Trương Công B.

* Về con chung: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung, tại bản tự khai của chị C, anh B và quá trình hòa giải chị C và anh B thống nhất thỏa thuận giao cháu Trương Tấn Nh, sinh ngày 11/3/2013 cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Tấn Nh trưởng thành, anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị C hoàn toàn thống nhất như thỏa thuận của vợ chồng, không có ý kiến gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận thỏa thuận của chị C và anh B là giao cháu Trương Tấn Nh, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Phan Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng có một số tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

* Về nợ: Buộc anh Trương Công B phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm Xuyên 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

* Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Về hôn nhân: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phan Thị C được ly hôn với anh Trương Công B.

* Về con cái: Căn cứ vào Điều 58, 81, 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xử: Công nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị C và anh Trương Công B giao cháu Trương Tấn Nh, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Phan Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nh tròn 18 tuổi (hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu). Anh B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

* Về nợ: Buộc anh Trương Công B phải trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm Xuyên số tiền 25.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 05 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Phan Thị C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005523 ngày 11/03/2020 tại Chi cục thi hành án huyện Cẩm Xuyên. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị C đã nộp đủ. Buộc chị Phan Thị C phải nộp 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm và anh Trương Công B phải nộp 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Công B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKS huyện CX;
- THA Cẩm xuyên;
- UBND xã Cẩm S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị MT